

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HOÁ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.012752.H61	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	a) <i>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽¹⁾ : Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình: 400.000 đồng/Giấy ; Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ² b) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> ⁽³⁾ : Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 300.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 450.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ²	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

⁽¹⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

² Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽³⁾Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện		đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên; Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên; Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁴; Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁵ c) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁽⁶⁾: 30.000 đồng/lần.	- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu

⁴ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁵ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽⁶⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).			lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.
2	1.012755.H61	Giao đất, cho thuê đất	Không quá 20	Trực tiếp hoặc qua	a) <i>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng</i>	- Luật Đất đai số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất	dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ⁽⁷⁾ : Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình: 400.000 đồng/Giấy ; Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ⁸ b) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> ⁽⁹⁾ : Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 300.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 450.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên; Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m ² ; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² đến dưới 10.000m ² ; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m ² trở lên; Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến,	31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên

⁽⁷⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁸ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽⁹⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).		thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹⁰; Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹¹ c) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁽¹²⁾: 30.000 đồng/lần.	địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán

¹⁰ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

¹¹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽¹²⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.
3	1.012757.H61	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành	a) <i>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽¹³⁾: Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình: 400.000 đồng/Giấy ; Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023. - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ

⁽¹³⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền	phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ¹⁴ b) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> ⁽¹⁵⁾ : Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 300.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 450.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên; Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m ² ; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² đến dưới 10.000m ² ; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m ² trở lên; Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ¹⁶ ; Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận miễn thu phí thẩm	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số

¹⁴ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽¹⁵⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

¹⁶ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).		định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ¹⁷ c) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính ⁽¹⁸⁾ : 30.000 đồng/lần.	22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số

¹⁷ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽¹⁸⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.
4	1.012758.H61	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽¹⁹⁾ Mức thu: - Lệ phí cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: Đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất là 50.000 đồng/Giấy; Đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/Giấy. - Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động đất đai: Đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất là 30.000 đồng/Giấy; Đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức

⁽¹⁹⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác	chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	nhà ở, công trình là 30.000 đồng/ giấy. - Trường hợp tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ²⁰ <i>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽²¹⁾:</i> Mức thu: Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 300.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 450.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên.; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên.; Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m ² ; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² đến dưới 10.000m ² ; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m ² trở lên. + Trường hợp tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp	tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành

²⁰ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽²¹⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).		luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ²² + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ²³ c) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính ⁽²⁴⁾ : 30.000 đồng/lần.	kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định

²² Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

²³ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽²⁴⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.
5	1.012759.H61	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽²⁵⁾ Mức thu:- Lệ phí cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: Đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất là 50.000 đồng/Giấy; Đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/Giấy.; - Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động đất đai: Đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất là 30.000 đồng/Giấy; Đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 30.000 đồng/ giấy. - Trường hợp tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính

⁽²⁵⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi	chính	chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ²⁶ b) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> ⁽²⁷⁾ : Mức thu: Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 300.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 450.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên.; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên.; Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m ² ; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² đến dưới 10.000m ² ; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m ² trở lên. + Trường hợp tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ²⁸ + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận	phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

²⁶ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽²⁷⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

²⁸ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)		miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ²⁹ c)Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính ⁽³⁰⁾ : 30.000 đồng/lần.	Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết

²⁹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽³⁰⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.
6	1.012760.H61	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	a) <i>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽³¹⁾: + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình: 400.000 đồng/Giấy + Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất³² b) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> ⁽³³⁾ : Mức thu: Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên.; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND

⁽³¹⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

³² Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽³³⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử		đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên.; Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. + Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất³⁴ + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất³⁵ c)Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁽³⁶⁾: 30.000 đồng/lần..	ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số

³⁴ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

³⁵ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽³⁶⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			dụng đất).			06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	1.012761.H61	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽³⁷⁾: + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình: 400.000 đồng/Giấy + Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất³⁸ <i>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> ⁽³⁹⁾ : Mức thu: Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên.; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên.; Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các

⁽³⁷⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

³⁸ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽³⁹⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² đến dưới 10.000m ² ; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m ² trở lên. + Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ⁴⁰ + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ⁴¹ c) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính ⁽⁴²⁾ : 30.000 đồng/lần..	khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công

⁴⁰ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁴¹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽⁴²⁾ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.
8	1.012762.H61	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo;	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái	a) <i>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽⁴³⁾: + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình: 400.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số

⁽⁴³⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền	Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	đồng/Giấy + Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ⁴⁴ <i>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> ⁽⁴⁵⁾ : Mức thu: Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 300.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 450.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên.; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m ² đến dưới 1.000m ² ; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² trở lên.; Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m ² ; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m ² đến dưới 10.000m ² ; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m ² trở lên. + Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm	31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm

⁴⁴ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽⁴⁵⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).		định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ⁴⁶ + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ⁴⁷ c)Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính ⁽⁴⁸⁾ : 30.000 đồng/lần..	2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND

⁴⁶ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁴⁷ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽⁴⁸⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.
9	1.012763.H61	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	a) <i>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽⁴⁹⁾ : + Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/Giấy; + Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình: 400.000 đồng/Giấy + Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ⁵⁰	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

⁽⁴⁹⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁵⁰ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử	(https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	<i>b) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> ⁽⁵¹⁾ : Mức thu: Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên.; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên.; Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. + Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ⁵² + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ⁵³	32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-

⁽⁵¹⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁵² Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁵³ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).		c)Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính ⁽⁵⁴⁾ : 30.000 đồng/lần..	HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

⁽⁵⁴⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.
10	1.012764.H61	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	- Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định là không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Thời hạn cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định và có văn bản thẩm định là 15 ngày kể từ ngày nhận được chỉ đạo của	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án gửi tổ chức kinh tế có văn bản đề nghị là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của cơ quan có chức năng quản lý đất đai. * Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực			

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			hiện đối với thủ tục hành chính nêu trên được tăng thêm 10 ngày.			
11	1.012821.H61	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất	Không quá 38 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian Công ty nông, lâm nghiệp hoàn thiện hồ sơ và gửi Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) hoặc nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa Công ty nông, lâm nghiệp và Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
12	1.012805.H61	Giải quyết tranh chấp	Trong thời hạn 05	Nộp trực tiếp tại Ban	Không quy định	- Luật Đất đai số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn phải thông báo bằng văn bản cho các bên tranh chấp đất đai và Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp về việc thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai, trường hợp không thụ lý thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	Tiếp công dân thuộc Văn phòng UBND tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. -Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
13	1.012753.H61	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000	sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn	khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²;	23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m2 trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					+ Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
14	1.012754.H61	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần.	của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; -Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do	2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng	điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
15	1.012756.H61	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất 8.1.3. Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng	thống thông tin đất đai; -Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động	HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. 8.2.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được	số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					động khác	
16	1.012765.H61	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	-Thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. -Thời gian thực hiện thủ tục cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng là không quá 05 ngày làm việc kể	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được	quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m ² ; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện	địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					+ Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
17	1.012820.H61	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		năm (Cấp Tỉnh)		theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động:	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương;	ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ	miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					1.000m2 trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m2; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m2 đến dưới 10.000 m2; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m2 trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
18	1.012766.H61	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất . Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác	và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất;	địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023;

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ	- Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					10.000m2 trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
19	1.012768.H61	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	- Thời gian thực hiện thủ tục đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	* Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đổi quyền đối với thửa đất liền kề là không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên là không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí	định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
20	1.012769.H61	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	Không quá 10 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận; không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân	ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất.	đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					+ Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
21	1.012770.H61	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử	Không quá 08 ngày làm việc, kể	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ;	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng	18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên,	sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với	ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
22	1.012772.H61	Đăng ký biến động đổi với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây	- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đổi với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do sự thỏa thuận của	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thể chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng là không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai là không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử	phòng đăng ký đất đai d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các	27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			lý tài sản thế chấp là không quá 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm là không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật		phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng	thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			về quản lý, sử dụng tài sản công là không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		đầu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên; - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện	tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
23	1.012793.H61	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có	101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. 8.1.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng	22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên; - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định	tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương;	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					+ Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
24	1.012794.H61	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận:	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền	quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp	kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					(không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng	Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác	
25	1.012795.H61	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Thực hiện trong ngày làm việc nhận được đủ hồ sơ xóa nợ; nếu thời điểm nhận đủ hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể giải quyết việc xóa nợ trong ngày làm việc tiếp theo, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc	2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu	lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao	ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
26	1.012815.H61	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	được hồ sơ hợp lệ	vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	* Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					liên với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có	- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối	2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
27	1.012813.H61	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01	Không quy định	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai;	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tháng 7 năm 2014		d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	- Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình	Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong	khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên; - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với	23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
28	1.012781.H61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã,	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với	29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;	ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm	đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác	
29	1.012782.H61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu xác định lại diện tích đất ở	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc	số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình	kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
30	1.012783.H61	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 là không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo đạc lập bản đồ địa chính thì thời gian thực hiện theo dự	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn)	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt		và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biên động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã	với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích	HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công	số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
31	1.012784.H61	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			lệ.	c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu tách thửa đất hoặc hợp thửa đất và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận.	29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					* Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. . Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất . Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến	ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chúng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chúng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. . Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²;	miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m2 trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m2; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m2 đến dưới 10.000 m2; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m2 trở lên. . Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
31	1.012786.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất.	- Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình	sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. - Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong	Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. - Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên; - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với	10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác; - Phí đo đạc (trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp chưa sử dụng bản đồ địa chính hoặc trích đo bản đồ địa chính thửa đất) thực hiện theo quy định; chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận chi trả.	
33	1.012788.H61	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định.	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất . Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác	và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. * Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất * Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất;	tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. - Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên; - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ	trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					10.000m2 trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
34	1.012790.H61	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất.	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn);	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất . Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 Quy định về điều tra cơ bản đất đai;

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. * Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ	đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi,

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất * Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ	bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. . Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					. Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khí người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
35	1.012791.H61	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	(1) Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc; (2) Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận lần đầu là không quá	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất . Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			03 ngày làm việc). - Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;		chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. * Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất . Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản	- Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vinh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vinh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vinh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở	đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tự nhiên. . Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30%	07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nền sinh lợi trong cụm, tuyển dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
36	1.012785.H61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn).	-Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã,	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. -Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã;	đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên.	06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. -* Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
37	1.012787.H61	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản		và Văn phòng đăng ký đất đai.	chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt	31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. * Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất * Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất	hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên; - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất	trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. * Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *. Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
38	1.012792.H61	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa tổ chức và Văn phòng	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã,	32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. * Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất *. Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại	Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu,

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. . Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên; - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. * Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ	nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *. Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác	
39	1.012802.H61	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định;	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất . Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận.	Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				chính.	* Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. - Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định	- Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vinh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vinh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vinh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất⁵⁵ - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ	đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết

⁵⁵ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. - Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. * Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					* Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khí người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
40	1.012803.H61	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	*. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. * Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất * Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài	sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở	địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tự nhiên. * Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. * Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất * Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30%	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nền sinh lợi trong cụm, tuyển dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
41	1.012789.H61	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	- Thời hạn tiếp nhận, xử lý và thông báo: trong ngày làm việc, trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. - Thời hạn trả kết quả: + Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. - Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo; + Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu đất đai nộp phiếu yêu cầu hoặc gửi văn bản yêu cầu theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn/). - Tổ chức: nộp qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: Số 12C, Đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn/). - Cá nhân: nộp qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp hồ	1. Mức thu: - Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, chuyển Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở, công trình và tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm bản sao Giấy chứng nhận): Trường hợp cung cấp trực tiếp: 155.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 135.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng số. Trường hợp cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin: 160.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 140.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng số. - Hồ sơ đo đạc địa chính (Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất; Kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, Bản trích đo địa chính thửa đất..): Trường hợp cung cấp trực tiếp: 100.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 80.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng số. Trường hợp cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin: 105.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 85.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng số. - Hồ sơ đo vẽ nhà ở, công trình gắn liền với đất (sơ đồ đo vẽ nhà ở, công trình gắn liền với đất): Trường hợp cung cấp trực tiếp: 85.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 65.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng số. Trường hợp cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin: 90.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 70.000 đồng/hồ sơ đối với thông tin cung cấp dạng số. - Thông tin thửa đất (không bao gồm những	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai. Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc;	sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc tại địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.vinhlong.gov.vn/). - Nộp thông qua các phương tiện điện tử khác theo quy định của pháp luật.	thông tin cung cấp miễn phí trên mạng như: số tờ bản đồ, số thửa, xứ đồng, diện tích, mục đích sử dụng, đã đăng ký hay chưa, đã được cấp Giấy chứng nhận hay chưa): Trường hợp cung cấp trực tiếp: 12.000 đồng/thông tin của 01 thửa đất đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 9.000 đồng/thông tin của 01 thửa đất đối với thông tin cung cấp dạng số. Trường hợp cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin: 14.000 đồng/thông tin của 01 thửa đất đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 11.000 đồng/thông tin của 01 thửa đất đối với thông tin cung cấp dạng số. - Thông tin thửa đất kèm theo sơ đồ thửa đất thể hiện kích thước cạnh và số thửa giáp cận: Trường hợp cung cấp trực tiếp: 32.000 đồng/thửa đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 29.000 đồng/thửa đối với thông tin cung cấp dạng số. Trường hợp cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin: 34.000 đồng/ thửa đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 31.000 đồng/thửa đất đối với thông tin cung cấp dạng số. - Thông tin thửa đất kèm theo sơ đồ thửa đất sơ đồ vị trí thửa đất (có thể hiện kích thước cạnh, số thửa giáp cận, diện tích và giá đất tương ứng với các vị trí trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành): Trường hợp cung cấp trực tiếp: 42.000 đồng/thửa đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 39.000 đồng/thửa đối với thông tin cung cấp dạng số. Trường hợp cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin: 44.000 đồng/ thửa đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 41.000 đồng/thửa đất đối	Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long; - Thông tư Số 47/2024/TT-BTC ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính; - Thông tư Số 56/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.		với thông tin cung cấp dạng số. - Thông tin thửa đất kèm theo sơ đồ thửa đất sơ đồ vị trí thửa đất (có thể hiện kích thước cạnh, số thửa giáp cận, diện tích và giá đất tương ứng với các vị trí trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, chỉ giới quy hoạch sử dụng đất và diện tích tương ứng với loại đất quy hoạch sử dụng đất...): Trường hợp cung cấp trực tiếp: 52.000 đồng/thửa đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 49.000 đồng/thửa đối với thông tin cung cấp dạng số. Trường hợp cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin: 54.000 đồng/ thửa đối với thông tin cung cấp dạng giấy, 51.000 đồng/thửa đất đối với thông tin cung cấp dạng số. 2. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí.	
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
1	1.012771.H61	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vin	a) <i>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽⁵⁶⁾ - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/giấy; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/ giấy.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật

⁵⁶ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác	hlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	- Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 12.000 đồng/ giấy; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 25.000 đồng/ giấy. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất⁵⁷ - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất⁵⁸ + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; + Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng	Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành

⁵⁷ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁵⁸ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		đầu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁽⁵⁹⁾:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. <i>c) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽⁶⁰⁾:</i> - Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450 000	kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định

⁽⁵⁹⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽⁶⁰⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁶¹ - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁶² + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

⁶¹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁶² Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
2	1.012773.H61	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ	a) <i>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽⁶³⁾ - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ

⁶³ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền	trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Minh, mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/ giấy; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/ giấy. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 12.000 đồng/ giấy; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 25.000 đồng/ giấy. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất⁶⁴ - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất⁶⁵ + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; + Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiện	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm

⁶⁴ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁶⁵ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)		đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; + Chúng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chúng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁽⁶⁶⁾:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. <i>c) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽⁶⁷⁾:</i>	2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân

⁽⁶⁶⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁶⁷ - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁶⁹ + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30%	tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

⁶⁷ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁶⁸ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁶⁹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nền sinh lợi trong cụm, tuyển dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
3	1.012774.H61	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đổi	Không quá 20 ngày kể từ ngày	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với</i>	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân	nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian	hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	<i>đất</i> ⁽⁷⁰⁾ - Lệ phí cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: Đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: 20.000 đồng/giấy đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất; 40.000 đồng/giấy đối với trường hợp cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình.; Đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh : 10.000 đồng/giấy đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất; 20.000 đồng/giấy đối với trường hợp cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình - Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động đất đai: Đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: 20.000 đồng/lần đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất và 28.000 đồng/lần đối với trường hợp cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình.; Đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: 10.000 đồng/lần đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất; 14.000 đồng/lần đối với trường hợp cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ⁷¹	18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ

⁽⁷⁰⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁷¹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)		- Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ⁷² - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023;

⁷² Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁷³:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. <i>c) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽⁷⁴⁾:</i> - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ	- Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

⁷³ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long..

⁽⁷⁴⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁷⁵ - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁷⁶ + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên,	

⁷⁵ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁷⁶ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
4	1.012775.H61	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất⁽⁷⁷⁾</i> - Lệ phí cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: Đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: 20.000 đồng/giấy đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất; 40.000 đồng/giấy đối với trường hợp cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình.; Đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh : 10.000 đồng/giấy đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất; 20.000 đồng/giấy đối với trường hợp cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình - Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động đất đai: Đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: 20.000 đồng/lần đối với	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính

⁽⁷⁷⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo		trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất và 28.000 đồng/lần đối với trường hợp cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình.; Đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: 10.000 đồng/lần đối với trường hợp cấp GCN chỉ có QSD đất; 14.000 đồng/lần đối với trường hợp cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và công trình. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất⁷⁸ - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất⁷⁹ - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất	phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các

⁷⁸ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁷⁹ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)		để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁸⁰:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. <i>c) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽⁸¹⁾:</i> - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích	khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày

⁸⁰ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long..

⁽⁸¹⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁸² - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁸³ + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất.	07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

⁸² Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁸³ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					+ Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	1.012776.H61	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽⁸⁴⁾ - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/giấy; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/ giấy. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 12.000 đồng/ giấy; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 25.000 đồng/ giấy. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ⁽⁸⁵⁾ - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất ⁽⁸⁶⁾ + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên

⁸⁴ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁸⁵ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁸⁶ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)		được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; + Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁽⁸⁷⁾:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình	địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có

⁽⁸⁷⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. c) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> ⁽⁸⁸⁾ : - Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁸⁹	hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

⁸⁸ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁸⁹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁹⁰ + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chính lý trên	

⁹⁰ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
6	1.012777.H61	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽⁹¹⁾ * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, mức phí như sau: + Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/ giấy. + Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/ giấy. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh mức phí như sau: + Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 12.000 đồng/ giấy. + Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 25.000 đồng/ giấy. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân

⁹¹ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)		đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất⁹² - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất⁹³ + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường	tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng

⁹² Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁹³ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; + Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁹⁴:</i>	nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

⁹⁴ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					+ Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. c) <i>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</i> ⁽⁹⁵⁾ : - Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp	

⁹⁵ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁹⁶ - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁹⁷ + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do	

⁹⁶ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

⁹⁷ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
7	1.012778.H61	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽⁹⁸⁾ * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, mức phí như sau: + Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/ giấy. + Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/ giấy. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh mức phí như sau: + Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 12.000 đồng/ giấy. + Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 25.000 đồng/ giấy. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận:	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số

⁹⁸ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử		- Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất⁹⁹ - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹⁰⁰	09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số

⁹⁹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

¹⁰⁰ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			dụng đất)		+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; + Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên.	06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính¹⁰¹:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. <i>c) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽¹⁰²⁾:</i> - Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp	

¹⁰¹ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

¹⁰² Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹⁰³ - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹⁰⁴ + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do	

¹⁰³ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

¹⁰⁴ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
8	1.012779.H61	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i>¹⁰⁵ - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/giấy; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/giấy. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 12.000 đồng/giấy; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 25.000 đồng/giấy. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹⁰⁶	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số

¹⁰⁵ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

¹⁰⁶ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời		- Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹⁰⁷ + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; + Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND

¹⁰⁷ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			gian trích đo địa chính thửa đất).		hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁽¹⁰⁸⁾:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. <i>c) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽¹⁰⁹⁾:</i> - Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ	ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

⁽¹⁰⁸⁾ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽¹⁰⁹⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹¹⁰ - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹¹¹ + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên,	

¹¹⁰ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

¹¹¹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
9	1.012780.H61	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác	Không quá 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định;	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽¹¹²⁾ - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/giấy; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/ giấy. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 12.000 đồng/ giấy; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 25.000 đồng/ giấy. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính

¹¹² Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có	thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất theo quy định của		tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹¹³ - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹¹⁴ + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; + Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;	phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các

¹¹³ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

¹¹⁴ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Trong đó thời gian cụ thể của từng bước thủ tục như sau: + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất là 30 ngày kể từ ngày nộp đơn xin giao đất; + Thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đầu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Ủy ban		+ Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính⁽¹¹⁵⁾:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. <i>c) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽¹¹⁶⁾:</i> - Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất	khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020

⁽¹¹⁵⁾Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

⁽¹¹⁶⁾ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			nhân dân cấp huyện nơi có đất là 10 ngày kể từ ngày xác định được cá nhân đủ điều kiện giao đất; + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; + Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành		sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹¹⁷ - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹¹⁸ + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000	của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

¹¹⁷ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

¹¹⁸ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện là 15 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.		của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
10	1.012814.H61	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu; không quá 23 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành	Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/ Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc). Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai;	chính của tỉnh.	- Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có	32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng	ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định	ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương;	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					+ Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
11	1.012817.H61	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	không quá 20 ngày làm việc. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai.	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.	. Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận	quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động	kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được	Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					động khác;	
12	1.012819.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất.	không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất. Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất;	a) Nộp trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ; b) Nộp thông qua dịch vụ bưu chính; c) Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai; d) Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	. Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã,	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. 8.1.2 Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã;	nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022;

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên.	- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
13	1.012796.H61	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ	a) <i>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽¹¹⁹⁾ * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ

¹¹⁹ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			đủ, thống nhất.	trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) hoặc nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai.	phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, mức phí như sau: + Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/ giấy. + Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/ giấy. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh mức phí như sau: + Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 12.000 đồng/ giấy. + Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 25.000 đồng/ giấy. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần.	sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi,

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹²⁰ - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹²¹ + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; + Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong	bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số

¹²⁰ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

¹²¹ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cum, tuyển dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính¹²²:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. <i>c) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽¹²³⁾:</i> - Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên.	điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

¹²² Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

¹²³ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹²⁴ - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹²⁵ + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số	

¹²⁴ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

¹²⁵ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
14	1.012818.H61	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn	Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không quá thời gian theo quy định như sau: - Thời gian thu	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ	a) <i>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽¹²⁶⁾ - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh, mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của

¹²⁶ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	hồi Giấy chứng nhận đã cấp không quá 25 ngày làm việc; - Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi: +Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận không quá 23 ngày làm việc (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc). +Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian	thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vin hlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/ giấy.; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/ giấy. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh mức phí như sau: Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 12.000 đồng/ giấy.; Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 25.000 đồng/ giấy. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹²⁷ - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹²⁸ + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; + Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương;	Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng

¹²⁷ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

¹²⁸ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất;		+ Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính¹²⁹:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. <i>c) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽¹³⁰⁾:</i>	nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân

¹²⁹ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹³⁰ - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹³² + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30%	tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

¹³⁰ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

¹³¹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

¹³² Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nền sinh lợi trong cụm, tuyển dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
15	1.012816.H61	Đăng ký, cấp Giấy	không quá 10	Nộp tại Ủy ban nhân	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,	- Luật Đất đai số

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định.	dân cấp xã nơi có đất.	quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ	31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ	sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp,	ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
16	1.012807.H61	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ	<i>a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất</i> ⁽¹³³⁾ * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của

¹³³ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ	thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhlong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Minh, mức phí như sau: + Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 25.000 đồng/ giấy. + Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 50.000 đồng/ giấy. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh mức phí như sau: + Phí cấp giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất là 12.000 đồng/ giấy. + Phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình là 25.000 đồng/ giấy. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã,	Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).		thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹³⁴ - Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất¹³⁵ + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; + Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn	của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định

¹³⁴ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

¹³⁵ Quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. <i>b) Lệ phí cấp trích lục bản đồ địa chính¹³⁶:</i> + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh 15.000 đồng/lần. + Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh 7.000 đồng/lần. <i>c) Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽¹³⁷⁾:</i> - Đất ở: 180.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 300 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 450 000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp,	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

¹³⁶ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 4 Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

¹³⁷ Theo quy định tại Khoản 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. - Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹³⁸ - Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹³⁹ + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007	

¹³⁸ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

¹³⁹ Quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
17	1.012808.H61	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp	. Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				huyện, cấp xã hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa cá nhân và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; - Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	- Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình	Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong	ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên; - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với	ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
18	1.012809.H61	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư.	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hoặc hệ thống thông tin giải	. Mức thu * Cấp lần đầu Giấy chứng nhận - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vĩnh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 12.000 đồng/Giấy chứng	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính;	nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 25.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 40.000 đồng/Giấy chứng nhận - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/Giấy chứng nhận; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 20.000 đồng/Giấy chứng nhận. * Chứng nhận biến động: - Tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, Người Việt Nam định cư tại nước ngoài: 30.000 đồng/lần - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các phường thuộc thành phố Vinh Long, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 28.000 đồng/lần. - Hộ gia đình, cá nhân có đất tọa lạc tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã Bình Minh: Chỉ có quyền sử dụng đất: 10.000 đồng/lần; Có quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: 14.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ	30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 17/7/2020; - Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất Đối tượng miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất - Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (các xã thuộc huyện, thị xã). Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nơi đăng ký thường trú tại các phường thuộc thành phố, thị xã nhưng có đất tọa lạc tại các xã khi được cấp giấy chứng nhận thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với phần đất thuộc khu vực các xã; - Người sử dụng đất là hộ nghèo (có sổ hộ nghèo), người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; - Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp lệ phí hồ sơ cấp quyền sử dụng đất; - Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ; - Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ	kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu nhập, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, có hiệu lực từ ngày 25/7/2022; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, có hiệu lực từ ngày 23/10/2023; - Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chứng minh nhân dân sang căn cước công dân khi người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp (không bao gồm cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác); Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Mức thu - Đất ở: 150.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên. - Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ: 200.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích dưới 500m²; 350.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 500m² đến dưới 1.000 m²; 550.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² trở lên: - Các loại đất còn lại (không bao gồm đất ở; đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ): 120.000 đồng /hồ sơ đối với diện tích dưới 1.000m²; 250.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 1.000m² đến dưới 10.000 m²; 400.000 đồng/hồ sơ đối với diện tích từ 10.000m² trở lên. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (trừ những đối tượng được miễn phí theo quy định của pháp luật) được giảm 50% mức thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Vĩnh Long ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2023.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Đối tượng miễn thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất + Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất trong khu tái định cư, cụm, tuyến dân cư vùng lũ, giao đất để xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao đất do trúng đấu giá phần diện tích 30% nền sinh lợi trong cụm, tuyến dân cư vùng lũ thì không được miễn nộp phí thẩm định hồ sơ cấp quyền sử dụng đất. + Tổ chức được nhà nước giao để quản lý, giao đất để xây dựng, mở rộng, nâng cấp các công trình công cộng không cấp Giấy chứng nhận. + Hộ gia đình, cá nhân được giao đất ở và thuộc diện được hỗ trợ cải thiện nhà ở quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở. + Người sử dụng đất là hộ nghèo có sổ hộ nghèo, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên, người khuyết tật có Giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền, người có đất bị thu hồi hoặc hiến đất để xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; + Chứng nhận thay đổi thông tin về địa danh do tách, nhập đơn vị hành chính hoặc thay đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					khí người sử dụng đất có nhu cầu chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp; Chứng nhận biến động diện tích do sạt lở tự nhiên. Trừ trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận hoặc thực hiện ghép với thủ tục đăng ký biến động khác;	
19	1.012810.H61	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng	Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (https://dichvucong.vinhong.gov.vn) đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa			

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chính thửa đất.			
20	1.012811.H61	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện	Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. Đối với các xã; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.p	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi đơn tại Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
III	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1	1.012812.H61	Hòa giải tranh chấp đất đai	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai	Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi đơn qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại UBND cấp xã	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
						Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.